

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2019/DS-PT
Ngày 05 - 11 - 2019
V/v Tranh chấp bồi thường thiệt
hại về sức khỏe.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tài Sử

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thuyên và ông Lê Quốc Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Trí là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Nông

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đăk Nông tham gia phiên tòa: Ông Trần Mạnh Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Nông xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 82/2019/TLST-DS ngày 11 tháng 10 năm 2019 về “*Tranh chấp bồi thường thiệt hại về sức khỏe*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 26/2019/DS-ST ngày 04-9-2019 của Tòa án nhân dân huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 90/2019/QĐ-PT ngày 22-10-2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Dương Văn T; địa chỉ: Bản Đ, xã N, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông - Có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Phương Ngọc D; địa chỉ: Số Z, đường C, phường N, thị xã G, tỉnh Đăk Nông - Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Bùi Văn Th; địa chỉ: Thôn X, xã N, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông - Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Bà Nguyễn Thị H; địa chỉ: Thôn X, xã N, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông - Có mặt.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị H; địa chỉ: Thôn X, xã N, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông - Có mặt.

4. Người kháng cáo: Ông Phương Ngọc D là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các văn bản trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 23-12-2016, anh Bùi Văn Th, địa chỉ: Thôn X, xã N, huyện Đ điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 48A-045.17 lưu thông trên đường tỉnh lộ Q đến khu vực cầu Thác thuộc địa phận thôn X, xã N, huyện Đ thì chiếc xe đạp điện do cháu Dương Hoàng H, sinh năm 2005 điều khiển chở theo sau cháu Dương Thị Thu V, sinh ngày 17-3-2003 (con gái anh Dương Văn T) đi xuống dốc, lán đường bên trái xảy ra va chạm với xe ô tô do anh Th điều khiển. Hậu quả cháu H chết trong quá trình cấp cứu, điều trị tại Thành phố Hồ Chí Minh; cháu V bị thương tích ở phần bụng và chân, phải đưa đi cấp cứu ở bệnh viện điều trị.

Thiệt hại về sức khỏe bị xâm hại của cháu V gồm các khoản:

- Tiền viện phí tại Bệnh viện N2, Thành phố Hồ Chí Minh là 93.408.688 đồng;
- Tiền chi phí điều trị tại Bệnh viện T là 599.000 đồng;
- Tiền thuốc điều trị theo đơn thuốc của bác sĩ là: 140.000 đồng;
- Chi phí đi lại để chở cháu V đi điều trị 7.170.000 đồng, gồm: thuê xe dịch vụ của Bệnh viện N2 về xã N 4.000.000 đồng; thuê xe taxi từ Bản Đ đi Bệnh viện T và quay về 1.700.000 đồng; thuê xe taxi từ Bản Đ đi ra Trung tâm Y tế huyện Đ 320.000 đồng; tiền vé xe khách tái khám 03 người đi Bệnh viện N2, Thành phố Hồ Chí Minh về xã N và tiền taxi 1.150.000 đồng;
- Tiền ăn 03 người tại Bệnh viện N2, Thành phố Hồ Chí Minh và Bệnh viện T 6.500.000 đồng;
- Tiền công chăm sóc cháu V tại Bệnh viện 180.000 đồng/ngày x 76 ngày = 13.680.000 đồng;
- Chi phí hợp lý khác gồm tiền bím 30.000 đồng/ngày x 30 ngày = 900.000 đồng;

Thiệt hại về tinh thần: 50 tháng lương cơ sở x 1.300.000 đồng = 65.000.000 đồng.

Về chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình: Bên nguyên đơn đơn cung cấp:

- 01 hóa đơn bán hàng đề ngày 10-4-2017 của Bệnh viện đa khoa huyện Đ 711.942 đồng;
- Hóa đơn bán hàng của Bệnh viện N2 ngày 25-01-2017 (bản gốc) số tiền 93.408.688 đồng.
- Hóa đơn bảng kê viện phí đề ngày 25-01-2017.

Theo bảng kê dẫn dãi đề ngày 25-01-2017 của Bệnh viện N2 tổng viện phí 180.934.079 đồng, trong đó bảo hiểm thanh toán 87.525.391 đồng, bệnh nhân thanh toán số còn lại là 93.408.688 đồng (trong đó bên gia đình anh Th đóng khoản viện phí trên thay cho bệnh nhân là 56.000.000 đồng, số còn lại bên anh T đóng là 37.433.688 đồng).

Ngoài ra bên gia đình anh Th đã bồi thường các khoản khác như: Thuê xe và mua các khoản khác để điều trị cho cháu V khoảng hơn 16.000.000 đồng. Tổng các khoản viện phí và khoản chi phí hợp lý khác gần 72.152.949 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án bên nguyên đơn yêu cầu anh Th bồi thường tổng số tiền là 186.989.000 đồng. Nay bên nguyên đơn thống nhất với bên bị đơn đã bồi thường tổng các khoản chi phí hợp lý là 72.152.949 đồng, số còn lại bên nguyên đơn tiếp tục yêu cầu bị đơn anh Th bồi thường số tiền còn lại là 114.000.000 đồng tiền điều trị, viện phí, các chi phí hợp lý, sau khi trừ đi các khoản chi phí hợp lý do bên bị đơn bỏ ra.

Bị đơn anh Bùi Văn Th trình bày:

Sau khi tai nạn xảy ra thì tôi đã bồi thường cho cháu Dương Thị Thu V các khoản chi phí hợp lý sau:

- Đóng tiền viện phí cho cháu V tổng là 56.000.000 đồng.
 - Tiền thuê xe của anh Vũ Thanh H để chở cháu V đi cấp cứu từ Bệnh viện đa khoa tỉnh Đ đi Bệnh viện N2, Thành phố Hồ Chí Minh số tiền 3.500.000 đồng (có giấy biên nhận tiền thuê xe giấy viết tay);
 - Nộp viện phí tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Đ 4.707.949 đồng ngày 23-12-2016 (có biên lai thu phô tô);
 - Ngày 28-12-2016 đưa ông Bùi Đức C đưa cho anh T số tiền 3.000.000 đồng (có giấy biên nhận tiền bản gốc);
 - Các chi phí hợp lý khác như mua bím, khăn ướt, khăn giấy vệ sinh, kìm kẹp tay cho cháu V, mua thuốc lá số tiền 1.450.000 đồng.
 - Tiền mua bảo hiểm cho cháu V 495.000 đồng;
 - Đưa tiền mặt 3.000.000 đồng tại Bệnh viện N2 cho anh T;
- Tại phiên tòa, anh Th bổ sung thêm số tiền 11.000.000 đồng các khoản tiền ăn lo cho gia đình anh T, tiền thuê xe đi lại của gia đình anh đi chăm cháu V, tiền ngày công của anh đi chăm cháu V.

Tổng số tiền anh Th đã chi ra để hỗ trợ tiền viện phí và các khoản khác cho cháu V là 83.152.949 đồng.

Anh Th đồng ý thống nhất với bên anh T số tiền bồi thường tổng các khoản chi phí hợp lý là 72.152.949 đồng. Số còn lại bên nguyên đơn yêu cầu anh Th bồi thường số tiền còn lại là 114.000.000 đồng thì anh Th không đồng ý, anh Th chỉ đồng ý hỗ trợ thêm cho cháu 15.000.000 đồng vì tai nạn xảy ra anh không có lỗi.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H trình bày: Sau khi tai nạn xảy ra thì tôi đi cùng gia đình cháu V vào bệnh viện giúp anh Th là con tôi và lo các chi phí tại bệnh viện cho cháu Dương Thị Thu V, tiền là của con trai tôi.

Bản án Dân sự sơ thẩm số: 26/2019/DS-ST ngày 04-9-2019 của Tòa án nhân dân huyện Đăk Song, quyết định: Căn cứ khoản 6 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm d khoản 1 Điều 40; khoản 2 Điều 143; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 157; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng các Điều 584, 585, 590, 601 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 609, 623 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Nghị quyết số: 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08-7-2006 của Hội đồng Thẩm

phán Tòa án nhân dân tối cao; Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Dương Văn T.

2. Buộc anh Bùi Văn Th có nghĩa vụ phải bồi thường tiếp cho cháu Dương Thị Thu V con anh Dương Văn T số tiền còn lại là 29.149.000 đồng sau khi đã trừ đi số tiền đã bồi thường mà các bên đã thống nhất là 72.152.949 đồng.

Ngoài ra, Toà án cấp sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 19-9-2019, ông Phương Ngọc D là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn kháng cáo toàn bộ bản án.

Tại phiên toà phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên nội dung yêu cầu như tại phiên tòa sơ thẩm và nội dung đơn kháng cáo. Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan giữ nguyên nội dung yêu cầu như tại phiên tòa sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận đơn kháng cáo của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, áp dụng khoản 3 Điều 308; Điều 310 của Bộ luật Tố tụng dân sự hủy bản án sơ thẩm, giao hồ sơ về Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại với lý do không đưa cha mẹ của cháu Dương Hoàng H và cơ quan bảo hiểm vào tham gia tố tụng là bỏ sót người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; vi phạm khoản 4 Điều 68 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả xét hỏi, tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về hình thức: Đơn kháng cáo của ông Phương Ngọc D là người ủy quyền của nguyên đơn kháng cáo trong thời hạn luật định.

[2]. Xét nội dung kháng cáo của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thì thấy: Vào khoảng 16 giờ ngày 23-12-2016, anh Bùi Văn Th có giấy phép lái xe hạng B1, điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 48A-045.17 lưu thông trên tỉnh lộ 6, đi bên phải phần đường của mình với vận tốc khoảng 45 km/giờ, khi đến khu vực cầu Thác thuộc thôn X, xã N, huyện Đ, đây là đoạn đường lên dốc cong về bên phải, anh Th thấy phía trên đầu dốc có phương tiện xe đạp điện do cháu Dương Hoàng H, sinh ngày 01-2- 2005 điều khiển chở phía sau cháu Dương Thị Thu V, sinh năm 2003 đi với tốc độ khoảng 30 - 40 km/giờ đi xuống dốc. Khi xe anh Th bắt đầu lên dốc khoảng cách giữa xe đạp điện khoảng 30m, anh Th chủ động giảm tốc độ đồng thời đánh lái vào sát lề phải theo hướng mình đi để giữ khoảng cách an toàn với xe đạp điện nhưng xe cháu H xuống dốc bất ngờ lao sang trái tông vào đầu bên phải xe ô tô của anh Th gây tai nạn. Hậu quả cháu H chết trong quá trình điều trị; cháu V bị thương vùng bụng và chân, hai xe hư hỏng nặng.

Điều 623: Bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra:

3. Chủ sở hữu, người được chủ sở hữu giao chiếm hữu, sử dụng nguồn nguy hiểm cao độ phải bồi thường thiệt hại cả khi không có lỗi, trừ trường hợp sau đây:

a. Thiệt hại xảy ra hoàn toàn do lỗi cố ý của người bị hại.

b. Thiệt hại xảy ra trong trường hợp bất khả kháng hoặc tình thế cấp thiết, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Căn cứ điểm 1 mục I Nghị quyết số: 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08-7-2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, về nguyên tắc chung thì trách nhiệm bồi thường thiệt hại chỉ phát sinh khi có đủ các yếu tố sau đây: *“Phải có thiệt hại xảy ra, phải có hành vi trái pháp luật, phải có mối quan hệ nhân quả giữa thiệt hại xảy ra và hành vi trái pháp luật, phải có lỗi cố ý hoặc lỗi vô ý của người gây thiệt hại”*.

Xét thấy xe ô tô biển kiểm soát 48A-045.17 do anh Th điều khiển đang tham gia giao thông theo đúng quy định của pháp luật khi thấy cháu H đi xe đạp điện ngược chiều xuống dốc, anh Th đã giảm tốc độ và đánh lái vào sát lề đường bên phải nhưng cháu H đi xe đạp điện chở theo cháu V vẫn tông vào bên phải xe ô tô của anh Th. Hậu quả cháu H chết, cháu V phải nằm viện điều trị. Thiệt hại của cháu V là hành vi trái pháp luật của cháu H gây ra. Anh Th điều khiển xe không có lỗi, không gây thiệt hại cho cháu V. Do đó, anh Th không phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho cháu V.

Người gây ra tai nạn, gây thiệt hại cho cháu V do cháu H. Cháu H gây thiệt hại khi gần 11 tuổi, là người chưa thành niên dưới 15 tuổi gây thiệt hại; căn cứ Điều 606 của Bộ luật Dân sự năm 2005; khoản 3 Điều 31 của Luật Chăm sóc và giáo dục trẻ em năm 2004 thì cha - mẹ phải bồi thường.

Án sơ thẩm xác định anh Th điều khiển xe không có lỗi nhưng tuyên xử anh Th có trách nhiệm bồi thường thiệt hại gây ra cho cháu V số tiền còn lại là 29.149.000 đồng sau khi đã trừ đi số tiền đã bồi thường mà các bên đã thống nhất 72.152.949 đồng và nộp án phí dân sự sơ thẩm là hiệu không đúng quy định Điều 623 của Bộ luật Dân sự năm 2005 và Nghị quyết số: 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08-7-2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Tuy nhiên, anh Th không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ pháp lý chấp nhận nội dung kháng cáo của ông Phương Ngọc D đối với bản án sơ thẩm.

Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông thì thấy: Đơn khởi kiện của nguyên đơn, khởi kiện yêu cầu anh Th bồi thường thiệt hại số tiền 186.989.000 đồng, số tiền này ngoài phạm vi của số tiền cơ quan bảo hiểm đã thanh toán. Quá trình giải quyết cấp sơ thẩm thu thập đầy đủ tài liệu, chứng cứ chứng minh người gây tai nạn là cháu Dương Hoàng H sinh năm 2005, cha mẹ của cháu H là ông Dương Văn H và bà Bùi Thị H. Tuy nhiên, nguyên đơn không yêu cầu ông Dương Văn H và bà Bùi Thị H phải liên đới bồi thường nên không

cần đưa vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa liên quan và không cần thiết phải hủy án để giải quyết lại, vì nguyên đơn có quyền khởi kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại đối với ông Dương Văn H, bà Bùi Thị H bằng vụ kiện dân sự khác theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự,

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông Phương Ngọc D. Giữ nguyên Bản án Dân sự sơ thẩm số: 26/2019/DS-ST ngày 04-9-2019 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

Căn cứ khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 2 Điều 143, khoản 1 Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng Điều 609 và 623 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Nghị quyết số: 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08-7-2006; Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Dương Văn T.

2. Buộc anh Bùi Văn Th phải bồi thường cho cháu Dương Thị Thu V, con của anh Dương Văn T số tiền còn lại là 29.149.000đ (*Hai mươi chín triệu một trăm bốn mươi chín nghìn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí: Buộc anh Bùi Văn Th phải nộp 1.457.000đ (*Một triệu bốn trăm năm mươi bảy nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- TAND huyện Đắk Song;
- VKSND huyện Đắk Song;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*Đã ký và đóng dấu*)

Nguyễn Tài Sử